**MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH TẠI CÁC DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT**

**ThS Đinh Thị Thu Hiền**

Mục tiêu của các nhà đầu tư là khả năng sinh lời trên đồng vốn góp cho doanh nghiệp hoạt động kinh doanh. Do đó, những doanh nghiệp có khả năng sinh lời càng cao thì sức thu hút các nhà đầu tư càng lớn và ngược lại. Đối với các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán việc sử dụng các chỉ tiêu tài chính cơ bản giúp cho nhà đầu tư đưa ra những quyết định có mức độ chính xác tương đối cao. Vậy các chỉ tiêu cơ bản đó bao gồm những chỉ tiêu nào? Cách thức phân tích và vận dụng như thế nào? Bài viết đề cập tới một số chỉ tiêu cơ bản cần thiết đối với các doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán.

## **Các chỉ số cơ bản trong chứng khoán mà nhà đầu tư cần biết**

### **Chỉ số EPS – Lợi nhuận trên một cổ phiếu**

EPS (Earning Per Share) được hiểu là lợi nhuận mà nhà đầu tư có thể thu được trên một cổ phiếu. Đây là chỉ số cho thấy khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp, thể hiện qua thu nhập mà công ty phân bổ trên mỗi cổ phiếu đang lưu hành. Chỉ số EPS càng cao đồng nghĩa với tiềm năng sinh lời của công ty càng lớn.

**Công thức tính:**

**EPS = (Lợi nhuận sau thuế – Lợi tức ưu đãi) / Số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành**

Đặc biệt, chỉ số EPS còn được xem là một tiêu chí tương đối quan trọng để nhà đầu tư có thể đánh giá và lựa chọn được những cổ phiếu phù hợp. Thông qua chỉ số này cũng bạn có thể tính được chỉ số P/E và giá trị cổ phiếu.

Chỉ số EPS bao gồm 2 loại:

**EPS cơ bản**: là lợi nhuận cơ bản từ một cổ phiếu trên tổng số cổ phiếu đang được lưu hành

**EPS pha loãng**: bao gồm cả cổ phiếu công ty nắm giữ đến cả trái phiếu chuyển đổi hay cổ phiếu ưu đãi hoặc cổ phiếu phát hành thêm.

Tuy nhiên chỉ số EPS lại chỉ phản ánh kết quả kinh doanh trong 4 quý gần nhất, vì vậy các doanh nghiệp dựa vào đó để lợi dụng những thủ thuật làm tăng chỉ số EPS sao cho nó trở nên hấp dẫn với những nhà đầu tư thiếu kinh nghiệm.

Để đánh giá được các biến động và xác định xu hướng tăng trưởng thì cần thời gian báo cáo đủ dài.

Thực tế không phải lúc nào chỉ số EPS cũng tỉ lệ thuận với lợi nhuận ròng. Cụ thể như, công ty A phát hành thêm 10% lượng cổ phiếu để gia tăng vốn, nhưng lợi nhuận tăng trưởng lại cho kết quả nhỏ hơn con số 10% thì chỉ số EPS sẽ giảm, đồng nghĩa với đó là giá cổ phiếu thời điểm ấy cũng có xu hướng giảm theo.

### **Chỉ số P/E – Hệ số giá trên thu nhập**

Chỉ số P/E (Price to Earning ratio) dùng để đánh giá mối quan hệ của giữa giá của cổ phiếu trên thị trường (Price) và lãi thu được trên mỗi một cổ phiếu (EPS). Cụ thể, chỉ số này biểu hiện, để có được một đồng lợi nhuận từ cổ phiếu thì bạn cần bỏ ra số tiền là bao nhiêu. Do đó, nếu chỉ số P/E thấp thì đồng nghĩa là giá cổ phiếu này rẻ và ngược lại.

**Công thức tính:**

**P/E = Giá cổ phiếu hiện tại (Price)/ Lợi nhuận trên 1 cổ phiếu (EPS)**

Chỉ số P/E rất hữu ích cho nhà đầu tư trong việc định giá cổ phiếu. Tuy nhiên,nhà đầu tư cần phải lưu ý 1 điều rằng, chỉ số này tuy dễ tính nhưng cũng rất dễ chịu tác động bởi các yếu tố bên ngoài. Vì vậy các nhà đầu tư cần phải lưu ý và xem xét thật kỹ các yếu tố ảnh hưởng cũng như khả năng phát triển về công ty hay mức độ lạm phát, chỉ số P/E chung của ngành đó…

### **Chỉ số ROE & Chỉ số ROA – Tỷ số lợi nhuận ròng**

ROE (Return on Equity): Là chỉ số thể hiện tỷ số lợi nhuận ròng dựa trên vốn chủ sở hữu. Chỉ số ROE dùng để đánh giá khả năng sinh lời từ mỗi đồng vốn chủ sở hữu. Và nó thường được nhà đầu tư sử dụng để so sánh giữa các cổ phiếu trong cùng ngành và quyết định lựa chọn công ty nào.

**Công thức tính:**

**ROE = Lợi nhuận ròng / Vốn chủ sở hữu trung bình của cổ đông**

**Chỉ số ROE** càng cao càng cho thấy việc sử dụng vốn của doanh nghiệp là có hiệu quả. Tuy nhiên để kết luận được có nên đầu tư vào doanh nghiệp đó hay không thông qua chỉ số này thì nhà đầu tư cần phải lưu ý về mức ROE trung bình ngành của doanh nghiệp đó, thời vụ, chu kỳ kinh doanh.

Tuy nhiên trong trường hợp ROE cao thì nó có thể tiềm ẩn nguy cơ rủi ro cao do vốn chủ sở hữu quá nhỏ so với thu nhập ròng. Điều này đòi hỏi nhà đầu tư cần phân tích và tìm hiểu kỹ hơn về cổ phiếu để tránh đưa ra những quyết định sai lầm.

**Chỉ số ROA** (Return on Total Assets): thể hiện tỷ suất sinh lời trên tài sản. Chỉ số này thể hiện khả năng sinh lời trên mỗi đồng tài sản hiện có của doanh nghiệp. Tài sản của doanh nghiệp được hình thành dựa trên 2 yếu tố cơ bản là vốn vay và vốn chủ sở hữu. Nếu chỉ số ROA đang ở mức cao thì đồng nghĩa là công ty đó đang có lợi nhuận cao với lượng đầu tư ít.

Công thức tính:

**ROA = Lợi nhuận sau thuế  / Tổng tài sản**

Doanh nghiệp có chỉ số ROA cao tức là doanh nghiệp đó sử dụng tài sản hiệu quả và tối ưu được hiệu quả các nguồn lực sẵn có. Các doanh nghiệp có ROA ở mức cao sẽ được nhà đầu tư ưu tiên quan tâm hơn. Tuy nhiên, Nhà đầu tư cũng cần phải có một cái nhìn khách quan về doanh nghiệp, lĩnh vực đang hoạt động kinh doanh, hoặc so sánh với ROA trong quá khứ cũng như những đối thủ cùng ngành để có thể đưa ra được quyết định đầu tư hiệu quả nhất.

### **Chỉ số P/B – Giá thị trường/Giá trị sổ sách**

Chỉ số P/B (Price to Book ratio) được dùng để so sánh giá trị hiện tại của cổ phiếu đang lưu hành trên thị trường đối với giá trị theo sổ sách của cổ phiếu đó. Hiểu một cách đơn giản là chỉ số này cho chúng ta biết giá của cổ phiếu này đang thấp hay cao hơn so với giá trên sổ sách tại doanh nghiệp đó.Trường hợp giá thị trường của cổ phiếu đang giao dịch ở mức cao hơn giá ghi sổ, thì công ty đó đang có mức thu nhập trên tài sản cao.

Chỉ số này sẽ giúp nhà đầu tư tìm ra được những cổ phiếu đang có định giá thấp và bị thị trường bỏ qua.

Công thức tính:

**P/B = Giá cổ phiếu hiện tại / ((Tổng giá trị tài sản – Giá trị tài sản vô hình – Nợ)/ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành)**

Chỉ số P/B thường có mức độ ổn định cao hơn so với chỉ số EPS, nó có thể định giá được từ hoạt động kinh doanh lời/lỗ của doanh nghiệp. Tuy nhiên chỉ số này lại chỉ tính dựa trên các giá trị tài sản hữu hình mà bỏ qua các giá trị vô hình của doanh nghiệp. Trong thực tế khi chính như giá trị vô hình này lại là động lực gia tăng lợi nhuận ròng của công ty, giá cổ phiếu cũng sẽ tăng từ đó.

Hơn nữa, yếu tố giá sổ sách thường được cập nhật chậm mà không có tính linh hoạt chính xác tuyệt đối tại những thời điểm giao dịch nên nếu chỉ dựa vào mỗi chỉ số P/B nhà đầu tư cũng chưa thể đưa ra quyết định đầu tư ngay được.

### **Chỉ số Beta – Hệ Số Beta**

Chỉ số Beta (Beta coefficient) đây là chỉ số đo lường mức độ biến động, rủi ro hệ thống của một cổ phiếu hay cũng có thể là một danh mục đầu tư trên thị trường chứng khoán.

Chỉ số Beta được tính dựa trên hệ phương sai giữa tỷ suất sinh lời cổ phiếu e và tỷ suất sinh lời của thị trường chia cho phương sai của tỷ suất sinh lời thị trường.

Công thức tính:

**Chỉ số (β) = Cov x (Re, Rm) / Var (Rm)**

Tỷ suất sinh lời R là (giá đóng cửa điều chỉnh phiên đang xét - giá đóng cửa điều chỉnh phiên trước đó) / giá đóng cửa điều chỉnh tại phiên trước đó

Cụ thể, trên thị trường sẽ có hệ số beta cố định là Beta = 1, nếu cổ phiếu có Beta lớn hơn 1 thì tỷ lệ rủi ro sẽ cao hơn và ngược lại. Tức là nếu toàn thị trường trong xu hướng giảm, cổ phiếu cũng sẽ bị mất giá nhiều hơn. Tuy nhiên, nếu thị trường tăng đều thì cổ phiếu trong trường hợp này sẽ tăng nhanh hơn, do đó nhiều nhà đầu tư chấp nhận rủi ro mà mua những cổ phiếu có Beta cao để có thể thu về lợi nhuận tốt hơn trong tương lai.

### **Các chỉ số trong chứng khoán quan trọng khác**

Khi phân tích, đánh giá cổ phiếu, nhà đầu tư không nên chỉ sử dụng 5 chỉ số trên mà nên tham khảo thêm một số**chỉ số trong chứng khoán**khác. Tùy thuộc vào từng loại cổ phiếu, doanh nghiệp sẽ cần đến các chỉ số khác nhau để quá trình phân tích đánh giá được hiệu quả. Một số chỉ số nhà đầu tư có thể tham khảo thêm như:

* **Hệ số thanh khoản**: Dùng để đo lường khả năng chi trả các khoản nợ trong ngắn hạn của doanh nghiệp.
* **Chỉ số nợ D/E**: Chỉ số này cho nhà đầu tư biết tài sản của công ty được hình thành trên nợ hay vốn chủ sở hữu.
* **Cổ tức**: Một phần lợi nhuận ròng mà công ty dùng để chi trả cho các cổ đông, được chi trả bằng tiền mặt hoặc bằng cổ phiếu.
* **Đáy cổ phiếu**: Để xác định được những cổ phiếu nào đang giảm nhiều nhất (hoặc tăng cùng thị trường) trong từng thời điểm nhất định.

## **Vai trò của các chỉ số trong phân tích chứng khoán**

***Các chỉ số trong chứng khoán*** giúp nhà đầu tư:

Đánh giá được hiệu quả sử dụng nguồn vốn của bản thân, so sánh  kết quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp từ đó đưa ra quyết định nên tiếp tục đầu tư hay loại bỏ những cổ phiếu không còn phù hợp với mục tiêu;

Dự báo được những biến động trên thị trường chứng khoán, để từ đó đưa ra quyết định thay đổi danh mục đầu tư kịp thời, hiệu quả;

Xây dựng nên mô hình danh mục đầu tư tối ưu, kiểm soát được các chỉ số hoạt động của danh mục trong suốt quá trình đầu tư, nhằm thu về lợi nhuận cao nhất;

So sánh được khả năng sinh lời và mức độ hoàn vốn của nhà đầu tư trên thị trường;

Đo lường được mức độ rủi ro có thể xảy ra với tài sản. Dựa vào các chỉ số đó, nhà đầu tư có thể ước lượng được những biến động lên xuống của thị trường từ đó hạn chế được rủi ro ở mức độ thấp nhất.

Tóm lại, trước khi quyết định lựa chọn một cổ phiếu nào đó, nhà đầu tư đều phải phân tích, đánh giá một cách kỹ càng dựa trên các chỉ số trong chứng khoán trên để tối đa được lợi nhuận. Tuy nhiên đối với các nhà đầu tư mới, những nhà đầu tư chưa có nhiều kinh nghiệm thì việc phân tích đánh giá cổ phiếu chuyên sâu thông qua những chỉ số vẫn là một vấn đề khó khăn.

(sưu tầm)

**Tài liệu tham khảo:**

1. <https://vneconomy.vn/danh-gia-chi-so-tai-chinh-cua-cong-ty-niem-yet.htm>

2. <https://1c.com.vn/vn/news/cac-chi-so-tai-chinh>

3. <https://sapp.edu.vn/bai-viet-cma/cac-nhom-chi-so-phan-tich-bao-cao-tai-chinh/>